

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 06-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trung

Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:
Ông Phan Quang Đại Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLHS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Duy K, Sinh ngày: 11/8/1979. Nơi cư trú: K121/37 đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P (chết) và bà Đinh Thị H, có vợ là Đỗ Thị T và 02 con sinh năm 2015 và 2019.

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 75/2019/HSST ngày 24/7/2019.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 4 năm 6 tháng tù giam về tội “*Cướp tài sản*” tại Bản án số 192/2002/HSPT ngày 02/4/2002.

Bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 35/2013/HSST ngày 25/7/2013;

Bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 125/2015/HSPT ngày 16/6/2015.

Bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 38/2016/HSST ngày 29/11/2016.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Anh V, Sinh ngày: 13/6/1985. Nơi ĐKNKTT: Tổ 28 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Số 71 đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Buôn bán điện thoại; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tấn Q và bà Võ Thị L, có vợ là Cao Thị Phương D và 02 con sinh năm 2011, 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tại Bản án số 115/2011/HSST ngày 30/11/2011.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/3/2023, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông Ngô Tấn L - Sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Tổ 07 phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Huỳnh Đức D - Sinh năm: 1969. Nơi cư trú: Số 57 đường B, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Thùy T - Sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Thanh V - Sinh năm: 1987. Nơi cư trú: K135/17 đường T, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Trần Cẩm T1 - Sinh năm: 1989. Nơi cư trú: 10/4/317 đường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Đỗ Thị T - Sinh năm: 1982. Nơi cư trú: K121/37 đường C, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Bà Lê Thị L - Sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Tổ 05 phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài nên vào khoảng 02 giờ ngày 19/12/2022, K điều khiển xe mô tô hiệu SYM Attila, màu đen gắn BKS 43E1-054.25 đi từ quán cafe trên đường Phạm Ngũ Lão, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đến ngã tư đường Cách Mạng Tháng Tám - Trần Huân, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thì dừng lại. K cất giấu xe trên vỉa hè rồi đi bộ đến bệnh viện Tâm Trí (tại địa chỉ: Số 64 đường Cách Mạng Tháng Tám phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) để trộm cắp tài sản. Khi đi vào trong bệnh viện thì K phát hiện phòng bệnh 506 mở cửa, mọi người trong phòng đang ngủ say nên đã lén lút đi vào trong và lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu đen của ông Ngô Tấn L ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, màu đen của chị Nguyễn Thị Thùy T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64GB, mẫu vàng gold của bà Nguyễn Thị Thanh V. K bỏ 03 điện thoại vào túi quần của mình rồi đi qua phòng bệnh 509 tiếp tục lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A55, màu đen của ông Huỳnh Đức D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng của ông Trần Cẩm T1 và tẩu thoát. Sau đó, K mang 05 điện thoại di động trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động An Bình (tại địa chỉ: Số 144 đường Lê Độ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng) của Lê Anh V để bán. Khi kiểm tra số điện thoại nêu trên, V thấy tất cả đều có mật khẩu. Do trước đây V đã từng mua điện thoại di động do K trộm cắp mà có, bản thân V cũng đã từng bị xử lý hình sự về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" nên V biết rõ đây là tài sản do K trộm cắp mà có nhưng V vẫn mua cả 05 điện thoại trên với giá 8.000.000 đồng. K đồng ý bán, V đưa K 8.000.000 đồng và K đã tiêu xài hết.

** Tang vật tạm giữ:*

- 01 (một) xe mô tô hiệu SYM ATTILA màu đen xám, BKS 43E1-054.25;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Sumsung J7 Pro màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng gold; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F55 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 88/KL-ĐGTS ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản quận Cẩm Lệ xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu đen có giá trị 2.853.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sumsung J7 Pro màu đen có giá trị 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng gold có giá trị 4.773.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F55 màu đen có giá trị 5.946.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng có giá trị 1.350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản K trộm cắp được vào ngày 19/12/2022 là 15.922.000 đồng.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 27/CT-VKSCL ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo Trần Duy K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Anh V về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù và áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V mức hình phạt tù 03 tháng 04 ngày tù đến 6 tháng tù.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Đối với số tiền 8.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo V không yêu cầu bị cáo K bồi thường, đây là số tiền do bị cáo K phạm tội mà có, đề nghị truy thu sung vào Ngân sách nhà nước.

* *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 05 chiếc điện thoại di động mà K trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã trả lại cho các bị hại. Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự;

Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM ATTLA màu đen xám, BKS 43E1-054.35 là tài sản của bà Đỗ Thị T cho Trần Duy K mượn đi lại, bà Tuyên không biết việc K sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã trả lại xe cho bà Tuyên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo K và V đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt.

Về nói lời sau cùng:

Bị cáo Trần Duy K trình bày: Trong thời gian tạm giam, bị cáo vô cùng hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi các bị hại, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa sai lầm và sớm trở về với vợ, con.

Bị cáo Lê Anh V trình bày: Hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo vô cùng ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sớm trở về lo cho vợ con.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị T trình bày: Xe mô tô hiệu SYM ATTLA màu đen xám, BKS 43E1-054.35 là tài sản của bà, bà đưa cho bị cáo Trần Duy K mượn đi lại và bà không biết K sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Hiện nay bà đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Duy K, Lê Anh V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 2 giờ ngày 19/12/2022, tại bệnh viện Tâm Trí địa chỉ: Số 64 đường C, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, Trần Duy K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bệnh nhân cụ thể: chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu đen của ông Ngô Tấn L ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen của chị Nguyễn Thị Thùy T ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64GB màu vàng gold của bà Nguyễn Thị Thanh V; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A55 màu đen của ông Huỳnh Đức D và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng của ông Trần Cẩm T1. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.922.000 đồng (Theo kết luận định giá tài sản số 88/KL-ĐGTS ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản quận Cẩm Lệ). Bị cáo K bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 75/2019/HSST ngày 24/7/2019 là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo K không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do đó, lần phạm tội vào ngày 19/12/2022 của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Anh V mặc dù không hứa hẹn trước nhưng khi bị cáo Trần Duy K liên lạc bán 05 điện thoại di động nói trên và bị cáo V biết là tài sản trộm cắp nhưng bị cáo V vẫn đồng ý mua.

Do đó, hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo K và V về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo K có nhân thân xấu là bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 4 năm 6 tháng tù giam về tội “*Cướp tài sản*” tại Bản án số 192/2002/HSPT ngày 02/4/2002; bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 35/2013/HSST ngày 25/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 125/2015/HSPT ngày 16/6/2015 và bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 38/2016/HSST ngày 29/11/2016. Tuy nhiên, bị cáo K không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo V có nhân thân xấu là bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tại Bản án số 115/2011/HSST ngày 30/11/2011. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo K và V mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo K và V đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo. Bị cáo V là

lao động chính trong gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V .

[3.4] Do bị cáo Lê Anh V có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo V .

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh V rút yêu cầu buộc bị cáo Trần Duy K bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Tuy nhiên, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp của bị cáo Trần Duy K . Số tiền trên bị cáo K đã tiêu xài hết nên cần truy thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 05 chiếc điện thoại di động mà K trộm cắp sau khi tạm giữ phục vụ điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã trả lại cho các bị hại, là có cơ sở nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM ATILA màu đen xám, BKS 43E1-054.35 là tài sản của bà Đỗ Thị T cho Trần Duy K mượn đi lại, bà Tuyên không biết việc K sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã trả lại xe cho bà Tuyên là có cơ sở, nên HĐXX không xem xét.

[6] Tại phiên tòa, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đề nghị áp dụng cho bị cáo Trần Duy K , Lê Anh V là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã phân tích nêu trên, nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Duy K , Lê Anh V phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Anh V phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh V 03 (Ba) tháng 04 (ngày) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2023.

Đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 06/6/2023, bị cáo Lê Anh V đã chấp hành xong hình phạt tù, trả tự do cho bị cáo Lê Anh V, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với số tiền 8.000.000 đồng do bị cáo Trần Duy K thu lợi bất chính.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Duy K , Lê Anh V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS CA quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Nhà tạm giữ CA quận Cẩm Lệ;
- Sở tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền